TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hải
Bà Đỗ Thị Ngọc Vân
- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Lệ Quyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 359/2026/TL-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Đình D, sinh năm 1992; CCCD: 035092003045; HKTT: Số F ngõ I đường B, xã B, Hà Nội; Trú tại: Số E ngách B ngõ C đường T, phường H, Hà Nội *(Có mặt).*

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994; CCCD: 001194001232; HKTT và trú tại: Số F ngõ I đường B, xã B, Hà Nội *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2026, các lời khai tại Toà án, anh Đặng Đình D là nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đình D và chị Nguyễn Thị Thu H có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, Hà Nội (Nay là phường T, Hà Nội) vào ngày 04/10/2018 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn D Đ, xã B, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thí phát sinh mâu thuẫn với nguyên nhân là do chị H thường xuyên chửi bới gia đình nhà chồng. Tháng 01/2026, anh D phát hiện chị H nhắn tin tình cảm thân mật với người đàn ông khác. Vợ chồng đã ly thân, chấm dứt quan hệ sinh lý từ tháng 02/2026 cho đến nay. Từ ngày 21/02/2026, anh D đã chuyển đi thuê nhà ở số E ngách B ngõ C đường T, phường

H, Hà Nội, chị H vẫn ở lại nhà cũ của hai vợ chồng, không ai quan tâm có trách nhiệm với ai. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục nên yêu cầu được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đặng Quốc T, sinh ngày 28/6/2021. Hiện nay, cháu T đang ở với anh D. Khi anh D thuê nhà ở nơi khác thì cháu đang ở với anh D và toàn bộ chi phí sinh hoạt nuôi con, can thiệp tự kỷ khoảng 30 triệu đồng/tháng là do anh D chi trả. Ly hôn, anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị H có cấp dưỡng anh nhất trí và không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn – chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Đình D có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, Hà Nội (Nay là phường T, Hà Nội) vào ngày 04/10/2018 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Anh D trình bày vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2019 là đúng, chị H đã có lời nói xúc phạm, sỉ nhục với bố mẹ chồng nhưng chị không có lời nói sỉ nhục trực tiếp trước mặt ông bà mà nhắn tin qua anh D. Nguyên nhân chị nói lời nói đó là do bố anh D có mảnh đất cho hai vợ chồng nhưng đến nay chưa trả hết cho tôi số tiền đã thỏa thuận. Sau này, chị được biết nguyên nhân bố chồng chị không trả là do ông đã xây cho vợ chồng chị nhà đất hơn 2 tỉ đồng. Mặt khác, khi cưới bố mẹ chồng chị có cho vợ chồng 01 cây vàng nhưng sau đó ông đã bán đi mà không hỏi ý kiến của vợ chồng chị. Con chị còn bị tự kỷ, bố mẹ chồng chị còn nói do chị nên chị có buồn có nhắn tin với tình cảm thân mật với người đàn ông khác nhưng chỉ là nhắn tin chứ không gặp mặt. Vợ chồng chị đã ly thân từ khoảng tháng 2/2026 cho đến nay. Anh D đã thuê nhà ở riêng cùng với con chung của chúng tôi còn tôi vẫn ở lại nhà cũ của vợ chồng. Nay, anh D làm yêu cầu ly hôn thì tôi thấy bản thân tôi có nhiều lỗi lầm dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng nhưng tôi hối hận và mong muốn anh D suy nghĩ lại. Chị không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với anh D.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đặng Quốc T, sinh ngày 28/6/2021. Hiện nay, cháu T đang ở với anh D. Toàn bộ chi phí sinh hoạt nuôi con đều do anh D chi trả. Trường hợp ly hôn, chị đồng ý để anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ

án và tại phiên tòa. Việc xác minh, thu thập chứng cứ; tống đạt, các văn bản tố tụng đảm bảo đúng qui định pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

- Xác định hôn nhân giữa anh Đặng Đình D và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn vào ngày 04/10/2018 là hôn nhân hợp pháp. Từ tháng 02/2026 cho đến nay, anh chị đã ly thân và anh D đã chuyển sang địa chỉ số E ngách B ngõ C đường T, phường H, Hà Nội để sinh sống, không ai có trách nhiệm với ai. Nay, anh D có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị H thì đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận đơn khởi kiện của anh D, anh D được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đặng Quốc T, sinh ngày 28/6/2021. Từ thời điểm ly thân, cháu T vẫn đang sinh sống cùng với anh D, mọi chi phí và chữa bệnh đều do anh D chi trả. Chị H cũng đồng ý để anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đề nghị HĐXX giao con cho anh D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận chị H tự nguyện cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 6/2026 Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Các đương sự phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn; bị đơn có địa chỉ tại địa bàn phường V, thành phố Hà Nội nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 04/10/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng từ năm 2022, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2026, anh

D đã chuyển đi nơi khác từ đó đến nay, kinh tế hoàn toàn riêng biệt. Lời khai của hai bên đương sự phù hợp với xác minh của Toà án tại địa phương nơi trước đây cả hai vợ chồng sinh sống. Toà án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và và chị H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D.

[2.2] Về con chung: Anh chị cùng xác nhận có 01 con chung là Đặng Quốc T, sinh ngày 28/6/2021. Việc giao con cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Từ thời điểm ly thân, cháu T vẫn đang sinh sống cùng với anh D, mọi chi phí và chữa bệnh đều do anh D chi trả. Chị H cũng đồng ý để anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hội đồng xét xử giao con cho anh D là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận chị H tự nguyện cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 6/2026 cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về án phí, quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đặng Đình D đối với chị Nguyễn Thị Thu H và xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đình D được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung:

2.1. Anh Đặng Đình D và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là Đặng Quốc T, sinh ngày 28/6/2021.

2.2. Giao cháu Đặng Quốc T cho anh Đặng Đình D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng tính từ tháng 6/2026 cho đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Toà án không giải quyết.

4. Về công nợ: Toà án không giải quyết.

5. Về án phí: Anh Đặng Đình D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0008066 ngày 03/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS khu vực 5- Hà Nội,
- VKS khu vực 5-Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (nay là phường Tương Mai, Hà Nội) (nơi đăng ký kết hôn ngày 04/10/2018)
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thanh Phương